

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Ngày: 29 - 6 - 2021.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 97/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2021, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **D T H** - sinh năm 1984, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 1, thôn HT, xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đ L.
- Chị **N T Th** - sinh năm 1986, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 1, thôn HT, xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đ L.

**** Người liên quan đồng thời là người được anh Hợp, chị Thảo ủy quyền giao nhận văn bản:*** Ông D V Q, sinh năm 1959, địa chỉ: Xóm 1, thôn HT, xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị Th và ông Q đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh H, chị Th và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D T H và chị N T Th tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2012. Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hạnh phúc. Sau đó cả hai anh chị cùng đi lao động tại Đ L cho đến năm 2015 thì về nước tiếp tục tổ chức cuộc sống chung. Tháng 5/2016, anh H tiếp tục đi lao động tại Đ L, còn chị Th ở nhà sinh con. Do vợ chồng sống xa cách, mỗi người sống một nơi, không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm lạnh nhạt dần. Đầu năm 2017, chị Th

gửi con nhờ gia đình chồng trông nom, chăm sóc và đi lao động tại Đ L cho đến nay. Từ đó anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và đều xác định mâu thuẫn không thể gài gút, không muốn níu kéo cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung là D Ch H1, sinh ngày 30/7/2016, hiện đang do gia đình anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị Th thống nhất thỏa thuận giao anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh H cam kết có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do điều kiện anh đang lao động tại Đ L nên ủy quyền cho ông D V Q nuôi dưỡng.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông D V Q trình bày: Ông là bố đẻ anh H, chị Th là con dâu. Ông đồng ý nhận ủy quyền của anh H, chị Th về việc giao nhận tài liệu và văn bản tố tụng của Tòa án; nhận ủy quyền về việc trông nom, chăm sóc cháu H1 trong thời gian anh H lao động ở nước ngoài. Ông xác định cháu H vẫn được gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo cuộc sống và không yêu cầu thanh toán chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh H vẫn gửi tiền về cho ông nuôi cháu H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D T H và chị N T Th. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung D Ch H1, sinh ngày 30/7/2016 đến khi trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu H1 cho ông D V Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H về nước trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh H và chị Th hiện đang sinh sống, làm việc tại Đ L và đều viết đơn xin ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền của anh D T H và chị N T Th đều được xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Hải Bắc. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh H, chị Th và ông Q đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống chung tại gia đình anh H một thời gian thì cả hai anh chị đều đi sang Đ L lao động cho đến năm 2015 thì về nước tiếp tục tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hòa thuận cho đến tháng 5/2016 anh H tiếp tục đi lao động tại Đ L, sau đó đầu năm 2017 chị Th cũng đi sang Đ L lao động, gửi con ở nhà nhờ gia đình chồng trông nom, chăm sóc. Do anh chị làm mỗi người làm việc một nơi nên không chung sống cùng nhau, từ đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay cả hai đều xác định mâu thuẫn không thể gàn gấn, không muốn níu kéo cuộc sống chung, đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là D Ch H1, sinh ngày 30/7/2016, hiện đang ở với gia đình anh H. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại cháu H1 do gia đình ông Q trực tiếp chăm sóc từ khi anh chị đi sang Đ L lao động cho đến nay vẫn đảm bảo về mọi mặt, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên giao cháu H1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm giao cháu H1 cho ông D V Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H về nước trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản: Anh H và chị Th đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh D T H và chị N T Th.

2. Về con chung: Giao anh D T H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung D Ch H1, sinh ngày 30/7/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Th cấp

dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu H1 cho ông D V Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H về nước trực tiếp nuôi con.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh D T H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0005976 ngày 10/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã HS, TX. KM, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang